

ĐÀI TRUYỀN HÌNH
VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG THI THĂNG HẠNG
VIÊN CHỨC NĂM 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2022

Số: 01 /KH-HĐTTH

KẾ HOẠCH
Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp
viên chức năm 2021

Căn cứ Nghị định số 02/2018/NĐ-CP ngày 04/01/2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Truyền hình Việt Nam; Nghị định số 34/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị định số 02/2018/NĐ-CP ngày 04/01/2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Truyền hình Việt Nam;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ về việc ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

Căn cứ Thông tư số 77/2019/TT-BTC ngày 11/11/2019 của Bộ Tài chính về việc Quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ;

Căn cứ Thông tư số 11/2016/TTLT-BTTTT-BNV ngày 07/4/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông – Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của các chức danh viên chức biên tập viên, phóng viên, biên dịch viên và đạo diễn truyền hình thuộc chuyên ngành Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BTTTT ngày 25/6/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc quy định tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Công văn số 6464/BNV-CCVC ngày 17/12/2021 của Bộ Nội vụ về việc tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2021;

Căn cứ Công văn số 4876/BTTTT-TCCB ngày 29/11/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc thi và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Công văn số 5244/BTTTT-TCCB ngày 22/12/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hồ sơ dự thi thăng hạng viên chức;

Căn cứ Công văn số 137/BTC-TCCB ngày 06/01/2022 của Bộ Tài chính về việc tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức của Đài Truyền hình Việt Nam;

Đài Truyền hình Việt Nam ban hành Kế hoạch tổ chức thi thăng hạng viên chức từ chuyên viên lên chuyên viên chính, từ kế toán viên lên kế toán viên chính, từ biên tập viên hạng III lên biên tập viên hạng II, từ phóng viên hạng III lên phóng viên hạng II năm 2021 như sau:

I. MỤC ĐÍCH

- Nhằm đánh giá, sắp xếp lại đội ngũ viên chức hành chính, viên chức có chức danh nghề nghiệp kế toán viên, phóng viên, biên tập viên, có đủ điều kiện, tiêu chuẩn thực hiện nhiệm vụ phù hợp với trình độ chuyên môn và vị trí việc làm; đảm bảo cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các đơn vị và góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức của Đài Truyền hình Việt Nam trong tình hình mới.

- Khuyến khích, tạo điều kiện để đội ngũ viên chức phát huy năng lực của mình và đảm bảo cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức; bảo đảm quyền lợi cho đội ngũ viên chức có năng lực, trình độ trong thực hiện nhiệm vụ được giao;

- Nhằm động viên, khuyến khích viên chức không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức.

II. YÊU CẦU

Việc tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ chuyên viên lên chuyên viên chính, từ kế toán viên lên kế toán viên chính, từ phóng viên hạng III lên phóng viên hạng II và từ biên tập viên hạng III lên biên tập viên hạng II năm 2021, phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Bảo đảm các điều kiện, tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định hiện hành; đánh giá được năng lực, trình độ của thí sinh nhằm đáp ứng tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ đối với viên chức theo quy định.

- Đảm bảo đúng quy trình, quy định của pháp luật về thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

- Các thông tin về kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2021 được công khai, minh bạch; bảo đảm nghiêm túc, công bằng, khách quan theo quy định của pháp luật.

III. THI THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC LÊN CHUYÊN VIÊN CHÍNH

1. Đối tượng dự thi

Viên chức hành chính đang giữ chức danh nghề nghiệp chuyên viên - Mã số 01.003 có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định hiện làm việc ở các bộ phận hành chính, tổng hợp, tổ chức cán bộ, quản trị, văn phòng, kế hoạch, tài chính và các bộ phận không trực tiếp sản xuất tại Đài THVN có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công việc phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh chuyên viên chính – Mã số 01.002 quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn dự thi

Viên chức dự thi thăng hạng từ chuyên viên - Mã số 01.003 lên chuyên viên chính - Mã số 01.002 phải có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Thông tư 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 và lưu ý một số điều kiện sau đây:

a) Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy định tại Điều 56 Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

b) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp;

c) Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ, đề tài, đề án và yêu cầu khác về tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp viên chức đăng ký dự thi. Cụ thể như sau:

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính hoặc có bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính.

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

d) Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp chuyên viên và tương đương đã tham gia xây dựng, thẩm định ít nhất 01 văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở trở lên mà cơ quan sử dụng viên chức được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu.

đ) Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp chuyên viên và tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương với ngạch chuyên viên thì thời gian giữ ngạch chuyên viên tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng;

Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đúng quy định của Luật bảo hiểm xã hội, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

3. Nội dung, hình thức thi

3.1 Môn Kiến thức chung

a) Hình thức thi: thi trắc nghiệm trên giấy.

b) Nội dung thi: 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về ngành, lĩnh vực; chức trách, nhiệm vụ của viên chức theo tiêu chuẩn của chức danh dự thi.

c) Thời gian thi : 60 phút.

3.2. Môn ngoại ngữ

a) Hình thức thi: thi trắc nghiệm trên giấy.

b) Nội dung thi: 30 câu hỏi tiếng Anh ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

c) Thời gian thi : 30 phút.

3.3. Môn tin học

a) Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên giấy.

b) Nội dung thi: 30 câu hỏi theo yêu cầu của chức danh dự thi.

c) Thời gian thi: 30 phút.

3.4. Môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Hình thức thi: Thi viết

b) Nội dung thi: Thi viết về kiến thức, năng lực, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp viên chức dự thi, thang điểm 100.

c) Thời gian thi: 180 phút

4. Điều kiện miễn thi môn ngoại ngữ

- Viên chức tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 05 năm công tác;
- Viên chức có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số đang công tác ở vùng dân tộc thiểu số;
- Viên chức có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học chuyên ngành ngoại ngữ hoặc có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp viên chức dự thi;

- Viên chức có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học hoặc có bằng tốt nghiệp theo yêu cầu trình độ đào tạo so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp viên chức dự thi học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

5. Điều kiện miễn thi môn tin học

Miễn thi môn tin học đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên các chuyên ngành liên quan đến tin học, công nghệ thông tin.

6. Hồ sơ đăng ký dự thi

a) Sơ yếu lý lịch viên chức (theo mẫu số 1 gửi kèm) được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

b) Bản nhận xét, đánh giá (theo mẫu số 2 gửi kèm) của người đứng đầu đơn vị sử dụng viên chức về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức và phiếu đánh giá, phân loại viên chức của năm 2020;

c) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi thăng hạng.

- Bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác. Đối với các văn bằng do cơ sở đào tạo ở nước ngoài cấp, người dự thi phải nộp kèm theo bản dịch ra tiếng Việt được cơ quan có thẩm quyền chứng thực hoặc công chứng và phải có văn bản của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận theo quy định hiện hành; đối với các trường hợp tốt nghiệp đại học, sau đại học bằng tiếng nước ngoài tại Việt Nam phải có giấy xác nhận học bằng tiếng nước ngoài tại Việt Nam của cơ sở đào tạo xác nhận.

- Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính hoặc có bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính.

- Bản sao các văn bản của cấp có thẩm quyền chứng minh việc đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp dự thi thăng hạng theo quy định. Cụ thể:

+ Có quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia Ban soạn thảo hoặc Tổ biên tập văn bản quy phạm pháp luật mà cơ quan nơi viên chức công tác được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng và đã được cấp có thẩm quyền ban hành. Trường hợp tham gia xây dựng văn bản mà theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật không bắt buộc cơ quan nơi viên chức công tác được giao chủ trì phải thành lập Ban soạn thảo hoặc Tổ biên tập thì phải có văn bản giao nhiệm vụ chủ trì hoặc tham gia xây dựng của người có thẩm quyền.

+ Có quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia Ban chỉ đạo, Ban chủ nhiệm, Ban soạn thảo hoặc Tổ giúp việc, Tổ biên tập, Tổ biên soạn đề tài, đề án, chương trình, dự án cấp Bộ, ngành hoặc cấp tỉnh, cấp huyện mà cơ quan nơi viên

chức công tác được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng và đã được cấp có thẩm quyền nghiệm thu hoặc phê duyệt.

d) Quyết định tuyển dụng, quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên viên hoặc tương đương, quyết định nâng bậc lương gần nhất.

đ) Các văn bản khác theo quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ chức danh nghề nghiệp viên chức dự thi được cơ quan có thẩm quyền xác nhận, chứng thực.

7. Xác định người trúng tuyển

a) Có số câu trả lời đúng từ 50 % số câu hỏi trở lên cho từng môn thi trắc nghiệm (bao gồm: kiến thức chung, tin học, ngoại ngữ), trừ trường hợp miễn thi.

b) Có kết quả điểm bài thi môn chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành đạt từ 50 điểm trở lên và lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu thăng hạng được giao.

c) Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm bài thi môn chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành bằng nhau ở chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp cuối cùng thì việc xác định người trúng tuyển được thực hiện theo thứ tự ưu tiên như sau: viên chức là nữ, viên chức là người dân tộc thiểu số, viên chức nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh), viên chức có thời gian công tác nhiều hơn.

Nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch Hội đồng thi báo cáo Tổng Giám đốc xem xét, quyết định.

d) Không thực hiện việc bảo lưu kết quả cho các kỳ thi thăng hạng lần sau.

IV. THI THĂNG HẠNG LÊN KẾ TOÁN VIÊN CHÍNH

1. Đối tượng dự thi

Viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp kế toán viên Mã số 06.031 hiện đang công tác tại các đơn vị trực thuộc Đài Truyền hình Việt Nam, có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công việc phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh kế toán viên chính – Mã số 06.030 quy định tại Thông tư số 77/2019/TT-BTC ngày 11/11/2019 của Bộ Tài chính.

2. Điều kiện tiêu chuẩn

Viên chức dự thi thăng hạng viên chức từ kế toán viên - Mã số 06.031 lên chức danh kế toán viên chính – Mã số 06.030 phải có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Thông tư số 77/2019/TT-BTC ngày 11/11/2019 của Bộ Tài chính và lưu ý một số điều kiện sau đây:

a) Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề với năm nộp hồ sơ dự thi thăng hạng; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy định tại Điều 56 Luật Viên chức (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức).

b) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ; đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự thi thăng hạng theo quy định tại Thông tư số 77/2019/TT-BTC ngày 11/11/2019 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính;
- Có chứng chỉ chương trình bồi dưỡng ngạch kế toán viên chính;
- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

c) Trong thời gian giữ hạng viên chức kế toán viên hoặc tương đương đã chủ trì hoặc tham gia xây dựng ít nhất 01 (một) văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp bộ, ngành hoặc cấp tỉnh, cấp huyện trong lĩnh vực tài chính, kế toán; đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu, cụ thể như sau:

Có quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia Ban soạn thảo hoặc Tổ biên tập xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và đã được cấp có thẩm quyền ban hành. Trường hợp tham gia xây dựng văn bản mà theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật không bắt buộc phải thành lập Ban soạn thảo hoặc Tổ biên tập thì phải có văn bản giao nhiệm vụ chủ trì hoặc tham gia xây dựng của người có thẩm quyền.

Có quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia Ban chỉ đạo, Ban chủ nhiệm, Ban soạn thảo hoặc Tổ giúp việc, Tổ biên tập, Tổ biên soạn đề tài, đề án, chương trình, dự án cấp Bộ, ngành hoặc cấp tỉnh, cấp huyện và đã được cấp có thẩm quyền nghiệm thu hoặc phê duyệt.

d) Có kinh nghiệm trong lĩnh vực hành chính, công vụ hoặc trong hoạt động lãnh đạo, quản lý công tác kế toán. Viên chức dự thi thăng hạng kế toán viên chính phải đang giữ hạng viên chức kế toán viên và có thời gian giữ hạng kế toán viên hoặc tương đương từ đủ 9 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc), trong đó thời gian gần nhất giữ hạng kế toán viên tối thiểu 1 năm (đủ 12 tháng).

Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đúng quy định của Luật bảo hiểm xã hội, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

3. Nội dung, hình thức thi

3.1. Môn Kiến thức chung

a) Hình thức thi: thi trắc nghiệm trên giấy.

b) Nội dung thi: 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về ngành, lĩnh vực; chức trách, nhiệm vụ của viên chức theo tiêu chuẩn của chức danh dự thi.

c) Thời gian thi : 60 phút.

3.2. Môn ngoại ngữ

a) Hình thức thi: thi trắc nghiệm trên giấy.

b) Nội dung thi: 30 câu hỏi tiếng Anh ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

c) Thời gian thi : 30 phút.

3.3. Môn tin học

a) Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên giấy.

b) Nội dung thi: 30 câu hỏi theo yêu cầu của chức danh dự thi.

c) Thời gian thi: 30 phút.

3.4. Môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Hình thức thi: Thi viết

b) Nội dung thi: Thi viết về kiến thức, năng lực, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp viên chức dự thi, thang điểm 100.

c) Thời gian thi: 180 phút

4. Điều kiện miễn thi môn ngoại ngữ

- Viên chức tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 05 năm công tác;
- Viên chức có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số đang công tác ở vùng dân tộc thiểu số;

- Viên chức có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học chuyên ngành ngoại ngữ hoặc có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp viên chức dự thi;

- Viên chức có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học hoặc có bằng tốt nghiệp theo yêu cầu trình độ đào tạo so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp viên chức dự thi học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

5. Điều kiện miễn thi môn tin học

Miễn thi môn tin học đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên các chuyên ngành liên quan đến tin học, công nghệ thông tin.

6. Hồ sơ đăng ký dự thi

a) Sơ yếu lý lịch viên chức (theo mẫu số 1 gửi kèm) được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

b) Bản nhận xét, đánh giá (theo mẫu số 2 gửi kèm) của người đứng đầu đơn vị sử dụng viên chức về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức và phiếu đánh giá, phân loại viên chức của năm 2020;

c) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi thăng hạng.

- Bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính. Đối với các văn bằng do cơ sở đào tạo ở nước ngoài cấp, người dự thi phải nộp kèm theo bản dịch ra tiếng Việt được cơ quan có thẩm quyền chứng thực hoặc công chứng và phải có văn bản của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận theo quy định hiện hành; đối với các trường hợp tốt nghiệp đại học, sau đại học bằng tiếng nước ngoài tại Việt Nam phải có giấy xác nhận học bằng tiếng nước ngoài tại Việt Nam của cơ sở đào tạo xác nhận.

- Chứng chỉ bồi dưỡng ngạch kế toán viên chính.

- Bản sao các văn bản của cấp có thẩm quyền chứng minh việc đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp dự thi thăng hạng theo quy định. Cụ thể:

+ Có quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia Ban soạn thảo hoặc Tổ biên tập xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực tài chính, kế toán và đã được cấp có thẩm quyền ban hành. Trường hợp tham gia xây dựng văn bản mà theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật không bắt buộc phải thành lập Ban soạn thảo hoặc Tổ biên tập thì phải có văn bản giao nhiệm vụ chủ trì hoặc tham gia xây dựng của người có thẩm quyền.

+ Có quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia Ban chỉ đạo, Ban chủ nhiệm, Ban soạn thảo hoặc Tổ giúp việc, Tổ biên tập, Tổ biên soạn đề tài, đề án, chương trình, dự án cấp Bộ, ngành hoặc cấp tỉnh, cấp huyện trong lĩnh vực tài chính, kế toán và đã được cấp có thẩm quyền nghiệm thu hoặc phê duyệt.

d) Quyết định tuyển dụng, quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức kế toán viên hoặc tương đương, quyết định nâng bậc lương gần nhất.

đ) Các văn bản khác theo quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ chức danh nghề nghiệp viên chức dự thi được cơ quan có thẩm quyền xác nhận, chứng thực.

7. Xác định người trúng tuyển

a) Có số câu trả lời đúng từ 50 % số câu hỏi trở lên cho từng môn thi trắc nghiệm (bao gồm: kiến thức chung, tin học, ngoại ngữ), trừ trường hợp miễn thi.

b) Có kết quả điểm bài thi môn chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành đạt từ 50 điểm trở lên và lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu thăng hạng được giao.

c) Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm bài thi môn chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành bằng nhau ở chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp cuối cùng thì việc xác định người trúng tuyển được thực hiện theo thứ tự ưu tiên như sau: viên chức là nữ, viên chức là người dân tộc thiểu số, viên chức nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh), viên chức có thời gian công tác nhiều hơn.

Nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch Hội đồng thi báo cáo Tổng Giám đốc xem xét, quyết định.

d) Không thực hiện việc bảo lưu kết quả cho các kỳ thi thăng hạng lần sau.

V. THI THĂNG HẠNG BIÊN TẬP VIÊN HẠNG II

1. Đối tượng

Viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp biên tập viên hạng III - Mã số V.11.01.03 hiện đang làm việc tại các đơn vị thuộc Đài Truyền hình Việt Nam, có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công việc phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh biên tập viên hạng II - Mã số: V.11.01.02 quy định tại Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTTTT-BNV và Thông tư số 03/2021/TT-BTTTT ngày 25/6/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn:

Viên chức dự thi thăng hạng viên chức từ biên tập viên hạng III - Mã số: V.11.01.03 lên biên tập viên hạng II - Mã số V.11.01.02 năm 2021 phải có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTTTT-BNV, Thông tư số 03/2021/TT-BTTTT ngày 25/6/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông và lưu ý một số điều kiện sau đây:

a) Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề với năm nộp hồ sơ dự thi; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy định tại Điều 56 Luật Viên chức (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức).

b) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ; đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự thi thăng hạng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTTTT-BNV. Cụ thể như sau:

- Có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành báo chí *xuất bản* trở lên. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học khác chuyên ngành báo chí *xuất bản* thì phải qua lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ báo chí từ 08 tuần trở lên;

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

- Có bằng tốt nghiệp Trung cấp lý luận chính trị trở lên;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh Biên tập viên hạng II.



c) Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Biên tập viên hạng III hoặc tương đương tối thiểu là 09 năm. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề của hạng chức danh nghề nghiệp dự thi tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi.

Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đúng quy định của Luật bảo hiểm xã hội, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

d) Trong thời gian giữ hạng viên chức đã chủ trì biên tập ít nhất 02 (hai) tác phẩm được Hội đồng nghệ thuật, khoa học chuyên ngành thừa nhận hoặc đạt giải thưởng; hoặc tham gia viết chuyên đề trong ít nhất 01 (một) công trình lý luận, nghiên cứu lý luận về khoa học nghiệp vụ chuyên ngành (cấp Bộ hoặc tương đương).

3. Nội dung, hình thức thi

3.1 Môn Kiến thức chung

a) Hình thức thi: thi trắc nghiệm trên giấy.

b) Nội dung thi: 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về ngành, lĩnh vực; chức trách, nhiệm vụ của viên chức theo tiêu chuẩn của chức danh dự thi.

c) Thời gian thi : 60 phút.

3.2. Môn ngoại ngữ

a) Hình thức thi: thi trắc nghiệm trên giấy.

b) Nội dung thi: 30 câu hỏi tiếng Anh ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

c) Thời gian thi : 30 phút.

3.3. Môn tin học

a) Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên giấy.

b) Nội dung thi: 30 câu hỏi theo yêu cầu của chức danh dự thi.

c) Thời gian thi: 30 phút.

3.4. Môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Hình thức thi: Thi viết

b) Nội dung thi: Thi viết về kiến thức, năng lực, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp viên chức dự thi, thang điểm 100.

c) Thời gian thi: 180 phút

4. Điều kiện miễn thi môn ngoại ngữ

- Viên chức tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 05 năm công tác;
- Viên chức có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số đang công tác ở vùng dân tộc thiểu số;
- Viên chức có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học chuyên ngành ngoại ngữ hoặc có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp viên chức dự thi;
- Viên chức có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học hoặc có bằng tốt nghiệp theo yêu cầu trình độ đào tạo so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp viên chức dự thi học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

5. Điều kiện miễn thi môn tin học

Miễn thi môn tin học đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên các chuyên ngành liên quan đến tin học, công nghệ thông tin.

6. Hồ sơ đăng ký dự thi

a) Sơ yếu lý lịch viên chức (theo mẫu số 1 gửi kèm) được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

b) Bản nhận xét, đánh giá (theo mẫu số 2 gửi kèm) của người đứng đầu đơn vị sử dụng viên chức về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức và phiếu đánh giá, phân loại viên chức của năm 2020;

c) Quyết định tuyển dụng, quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức hiện đang giữ (hoặc tương đương), quyết định nâng bậc lương gần nhất.

d) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng. Cụ thể:

- Bằng tốt nghiệp chuyên môn và chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành (nếu có) theo quy định của từng hạng chức danh nghề nghiệp dự thi. Đối với các văn bằng do cơ sở đào tạo ở nước ngoài cấp, người dự thi phải nộp kèm theo bản dịch ra tiếng Việt được cơ quan có thẩm quyền chứng thực hoặc công chứng và phải có văn bản của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận theo quy định hiện hành; đối với các trường hợp tốt nghiệp đại học, sau đại học bằng tiếng nước ngoài tại Việt Nam phải có giấy xác nhận học bằng tiếng nước ngoài tại Việt Nam của cơ sở đào tạo xác nhận.

- Bằng tốt nghiệp trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên;

- Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Biên tập viên hạng II.

đ) Bản sao các văn bản của cấp có thẩm quyền chứng minh việc đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp dự thi thăng hạng theo quy định. Cụ thể:

- Quyết định hoặc văn bản của người có thẩm quyền về việc giao chủ trì tác phẩm được Hội đồng nghệ thuật, khoa học chuyên ngành thừa nhận hoặc đạt giải thưởng; chủ trì hoặc tham gia viết chuyên đề trong công trình lý luận, nghiên cứu lý luận về khoa học nghiệp vụ chuyên ngành (cấp bộ, cấp tỉnh);

- Giấy chứng nhận của Hội đồng nghệ thuật, khoa học chuyên ngành (nếu có) hoặc giấy chứng nhận giải thưởng;

- Biên bản nghiệm thu công trình lý luận, nghiên cứu lý luận về khoa học nghiệp vụ chuyên ngành (cấp bộ, cấp tỉnh).

e) Các văn bản khác theo quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ chức danh nghề nghiệp viên chức dự thi được cơ quan có thẩm quyền xác nhận, chứng thực.

7. Xác định người trúng tuyển

a) Có số câu trả lời đúng từ 50 % số câu hỏi trở lên cho từng môn thi trắc nghiệm (bao gồm: kiến thức chung, tin học, ngoại ngữ), trừ trường hợp miễn thi.

b) Có kết quả điểm bài thi môn chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành đạt từ 50 điểm trở lên và lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu thăng hạng được giao.

c) Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm bài thi môn chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành bằng nhau ở chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp cuối cùng thì việc xác định người trúng tuyển được thực hiện theo thứ tự ưu tiên như sau: viên chức là nữ, viên chức là người dân tộc thiểu số, viên chức nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh), viên chức có thời gian công tác nhiều hơn.

Nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch Hội đồng thi báo cáo Tổng Giám đốc xem xét, quyết định.

d) Không thực hiện việc bảo lưu kết quả cho các kỳ thi thăng hạng lần sau.

VI. THI THĂNG HẠNG PHÓNG VIÊN HẠNG II

1. Đối tượng

Viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp Phóng viên hạng III - Mã số V.11.02.06 hiện đang làm việc tại các đơn vị thuộc Đài Truyền hình Việt Nam, có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công việc phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh phóng viên hạng II - Mã số: V.11.02.05 quy định tại Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTTTT-BNV và Thông tư số 03/2021/TT-BTTTT ngày 25/6/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn

Viên chức dự thi thăng hạng viên chức từ phóng viên hạng III - Mã số: V.11.02.06 lên phóng viên hạng II - Mã số V.11.02.05 năm 2021 phải có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTTTT-BNV, Thông tư số 03/2021/TT-BTTTT ngày 25/6/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông và lưu ý một số điều kiện sau đây:

a) Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề với năm nộp hồ sơ dự thi, xét thăng hạng; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy định tại Điều 56 Luật Viên chức (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức).

b) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ; đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự thi thăng hạng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTTTT-BNV. Cụ thể như sau:

- Có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành báo chí *xuất bản* trở lên. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học khác chuyên ngành báo chí *xuất bản* thì phải qua lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ báo chí từ 08 tuần trở lên;

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

- Có bằng tốt nghiệp Trung cấp lý luận chính trị trở lên;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh Phóng viên hạng II.

c) Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Phóng viên hạng III hoặc tương đương tối thiểu là 09 năm. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề của hạng chức danh nghề nghiệp dự thi tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi.

Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đúng quy định của Luật bảo hiểm xã hội, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

d) Trong thời gian giữ hạng viên chức hạng III đã chủ trì biên tập ít nhất 02 (hai) tác phẩm được Hội đồng nghệ thuật, khoa học chuyên ngành thừa nhận hoặc đạt giải thưởng; hoặc tham gia viết chuyên đề trong ít nhất 01 (một) công trình lý luận, nghiên cứu lý luận về khoa học nghiệp vụ chuyên ngành (cấp Bộ hoặc tương đương).

3. Nội dung, hình thức thi

3.1 Môn Kiến thức chung

a) Hình thức thi: thi trắc nghiệm trên giấy.

b) Nội dung thi: 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về ngành, lĩnh vực; chức trách, nhiệm vụ của viên chức theo tiêu chuẩn của chức danh dự thi.

c) Thời gian thi : 60 phút.

3.2. Môn ngoại ngữ

a) Hình thức thi: thi trắc nghiệm trên giấy.

b) Nội dung thi: 30 câu hỏi tiếng Anh ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

c) Thời gian thi : 30 phút.

3.3. Môn tin học

a) Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên giấy.

b) Nội dung thi: 30 câu hỏi theo yêu cầu của chức danh dự thi.

c) Thời gian thi: 30 phút.

3.4. Môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Hình thức thi: Thi viết

b) Nội dung thi: Thi viết về kiến thức, năng lực, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp viên chức dự thi, thang điểm 100.

c) Thời gian thi: 180 phút

4. Điều kiện miễn thi môn ngoại ngữ

- Viên chức tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 05 năm công tác;
- Viên chức có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số đang công tác ở vùng dân tộc thiểu số;
- Công chức, viên chức có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học chuyên ngành ngoại ngữ hoặc có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp viên chức dự thi;
- Viên chức có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học hoặc có bằng tốt nghiệp theo yêu cầu trình độ đào tạo so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp viên chức dự thi học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận.



5. Điều kiện miễn thi môn tin học

Miễn thi môn tin học đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên các chuyên ngành liên quan đến tin học, công nghệ thông tin.

6. Hồ sơ đăng ký dự thi

a) Sơ yếu lý lịch viên chức (theo mẫu số 1 gửi kèm) được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

b) Bản nhận xét, đánh giá (theo mẫu số 2 gửi kèm) của người đứng đầu đơn vị sử dụng viên chức về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức và phiếu đánh giá, phân loại viên chức của năm 2020;

c) Quyết định tuyển dụng, quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức hiện đang giữ (hoặc tương đương), quyết định nâng bậc lương gần nhất.

d) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng. Cụ thể:

- Bằng tốt nghiệp chuyên môn và chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành (nếu có) theo quy định của từng hạng chức danh nghề nghiệp dự thi. Đối với các văn bằng do cơ sở đào tạo ở nước ngoài cấp, người trúng tuyển phải nộp kèm theo bản dịch ra tiếng Việt được cơ quan có thẩm quyền chứng thực và phải nộp giấy công nhận của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo về văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp. Đối với các trường hợp tốt nghiệp đại học, sau đại học bằng tiếng nước ngoài tại Việt Nam phải có giấy xác nhận học bằng tiếng nước ngoài tại Việt Nam của cơ sở đào tạo xác nhận.

- Bằng tốt nghiệp trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên;

- Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Phóng viên hạng II.

đ) Bản sao các văn bản của cấp có thẩm quyền chứng minh việc đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp dự thi thăng hạng theo quy định. Cụ thể:

- Quyết định hoặc văn bản của người có thẩm quyền về việc giao chủ trì tác phẩm được Hội đồng nghệ thuật, khoa học chuyên ngành thừa nhận hoặc đạt giải thưởng; chủ trì hoặc tham gia viết chuyên đề trong công trình lý luận, nghiên cứu lý luận về khoa học nghiệp vụ chuyên ngành (cấp bộ, cấp tỉnh);

- Giấy chứng nhận của Hội đồng nghệ thuật, khoa học chuyên ngành (nếu có) hoặc giấy chứng nhận giải thưởng;

- Biên bản nghiệm thu công trình lý luận, nghiên cứu lý luận về khoa học nghiệp vụ chuyên ngành (cấp bộ, cấp tỉnh).

e) Các văn bản khác theo quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ chức danh nghề nghiệp viên chức dự thi được cơ quan có thẩm quyền xác nhận, chứng thực.

7. Xác định người trúng tuyển

a) Có số câu trả lời đúng từ 50 % số câu hỏi trở lên cho từng môn thi trắc nghiệm (bao gồm: kiến thức chung, tin học, ngoại ngữ), trừ trường hợp miễn thi.

b) Có kết quả điểm bài thi môn chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành đạt từ 50 điểm trở lên và lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu thăng hạng được giao.

c) Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm bài thi môn chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành bằng nhau ở chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp cuối cùng thì việc xác định người trúng tuyển được thực hiện theo thứ tự ưu tiên như sau: viên chức là nữ, viên chức là người dân tộc thiểu số, viên chức nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh), viên chức có thời gian công tác nhiều hơn.

Nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch Hội đồng thi báo cáo Tổng Giám đốc xem xét, quyết định.

d) Không thực hiện việc bảo lưu kết quả cho các kỳ thi thăng hạng lần sau.

VII. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC THI THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC

1. Về thời gian tổ chức thi

Dự kiến tháng 4 năm 2022. Lịch cụ thể sẽ do Hội đồng thi sắp xếp và thông báo.

2. Về địa điểm tổ chức thi

Kỳ thi thăng hạng viên chức năm 2021 dự kiến sẽ được tổ chức tại Hà Nội.

VIII. KINH PHÍ PHỤC VỤ KỲ THI

1. Việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dự thi thăng hạng viên chức năm 2021 được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

2. Ban Tổ chức cán bộ phối hợp với Văn phòng Đài, Ban Kế hoạch – Tài chính xây dựng dự toán các nội dung chi và định mức chi cho công tác tổ chức thi thăng hạng năm 2021 theo quy định; báo cáo Lãnh đạo Đài xem xét quyết định.

3. Trường hợp nguồn thu lệ phí thi không đủ chi cho công tác tổ chức kỳ thi thì Thường trực Hội đồng thi thăng hạng viên chức năm 2021 sẽ báo cáo Tổng Giám đốc xem xét, bổ sung kinh phí.

IX. HỘI ĐỒNG THI THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC.

1. Thành phần Hội đồng thi thăng hạng viên chức năm 2021 dự kiến gồm 07 thành viên, gồm:

- Chủ tịch Hội đồng là Phó Tổng Giám đốc Đài THVN.
- Phó Chủ tịch Hội đồng là Trưởng Ban Tổ chức cán bộ.

- Các ủy viên Hội đồng là người có chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến việc tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức do Tổng Giám đốc quyết định, trong đó có 01 ủy viên kiêm thư ký Hội đồng.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng thi thăng hạng viên chức năm 2021 của Đài Truyền hình Việt Nam

Hội đồng Thi thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm theo quy định tại Khoản 2, Điều 38 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

Các thành viên Hội đồng thi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 2, Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

Hội đồng thi có Tổ giúp việc và các Ban giúp việc do Chủ tịch Hội đồng quyết định thành lập.

Hội đồng thi làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

3. Tài liệu hướng dẫn ôn tập

Chủ tịch Hội đồng thi quyết định việc giao cho cá nhân, cơ quan chịu trách nhiệm chuẩn bị tài liệu hướng dẫn ôn tập đối với thí sinh.

X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tổ chức cán bộ:

- Là cơ quan thường trực, có trách nhiệm tham mưu, giúp Tổng Giám đốc, Hội đồng thi thăng hạng viên chức thực hiện các quy trình tổ chức kỳ thi thăng hạng từ chuyên viên lên chuyên viên chính, từ kế toán viên lên kế toán viên chính, từ phóng viên hạng III lên phóng viên hạng II và từ biên tập viên hạng III lên biên tập viên hạng II đảm bảo công khai, khách quan, chặt chẽ và đúng quy định của pháp luật.

- Tham mưu cho Lãnh đạo Đài Truyền hình Việt Nam ban hành Kế hoạch tổ chức thi; Quyết định thành lập Hội đồng thi, Ban Giám sát kỳ thi; quyết định danh sách đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham gia kỳ thi; quyết định phê duyệt kết quả kỳ thi và danh sách viên chức trúng tuyển kỳ thi.

- Tiếp nhận, tổng hợp danh sách viên chức đủ điều kiện tiêu chuẩn được các đơn vị cử tham gia kỳ thi thăng hạng viên chức năm 2021, lưu giữ, quản lý hồ sơ dự thi theo quy định.

2. Các đơn vị thuộc Đài Truyền hình Việt Nam:

a) Các đơn vị thuộc Đài Truyền hình Việt Nam có trách nhiệm thông báo công khai về kế hoạch tổ chức thi thăng hạng CDNN viên chức năm 2021 để viên chức trong đơn vị có đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi.

b) Các viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định có quyền đăng ký dự thi và phải chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật, trước người đứng đầu đơn vị về tính pháp lý, tính trung thực của hồ sơ đăng ký dự thi.

c) Căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm, các đơn vị xem xét, cử viên chức đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Đài cử viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Tổng Giám đốc về tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức được cử tham dự kỳ thi.

d) Các đơn vị có nhu cầu cử viên chức dự thi thăng hạng có văn bản do Lãnh đạo đơn vị ký, đóng dấu gửi về Hội đồng Thi (qua Ban Tổ chức cán bộ) trước ngày **10/03/2022** (kèm theo danh sách theo Mẫu số 03 gửi kèm, hồ sơ của viên chức đăng ký dự thi và các tài liệu minh chứng miễn thi ngoại ngữ, tin học theo quy định). Bản điện tử gửi về địa chỉ: **thanghangvcvtv@gmail.com**.

* Lưu ý:

- Viên chức chuẩn bị 01 bộ hồ sơ được in, chụp trên giấy A4, được sắp xếp theo trình tự, có mục lục và đánh số thứ tự tài liệu có trong hồ sơ. Hồ sơ đăng ký dự thi của mỗi viên chức được bỏ vào một bì đựng riêng có kích thước 250 x 340 x 5 mm (theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 06/2007/QĐ-BNV ngày 18/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành thành phần hồ sơ cán bộ, công chức và mẫu biểu quản lý hồ sơ cán bộ, công chức).

- Các công trình khoa học, đề tài, đề án, dự án, chương trình, văn bản của cơ quan, tổ chức hoặc công dân có liên quan đến nội dung bí mật nhà nước, bí mật thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh phải được bảo vệ theo quy định của pháp luật và thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Đối với các Bộ, ngành, địa phương có nhu cầu cử viên chức tham gia kỳ thi thăng hạng do Đài Truyền hình Việt Nam tổ chức:

Các Bộ, ngành, địa phương có văn bản, lập danh sách viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi theo mẫu số 03 gửi kèm và văn bản đồng ý của Bộ Nội vụ gửi về Đài Truyền hình Việt Nam trước ngày **10/3/2022**. Bản điện tử gửi về địa chỉ: **thanghangvcvtv@gmail.com**.

Người đứng đầu cơ quan quản lý viên chức phải chịu trách nhiệm về tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức cử dự thi (bao gồm cả điều kiện miễn thi môn ngoại ngữ, tin học) và lưu giữ, quản lý hồ sơ đăng ký dự thi của viên chức theo quy định.

4. Về công tác an ninh:

Hội đồng thi phối hợp với Cục A03 Bộ Công an để đảm bảo an ninh trong suốt quá trình tổ chức thi.

5. Về phương án phòng chống dịch covid 19:

Thực hiện theo quy định của địa phương tại thời điểm tổ chức thi.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị liên hệ với Ban Tổ chức cán bộ để được hướng dẫn.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Nội vụ (để bc);
- TGD, các PTGD (để bc);
- Các đơn vị trực thuộc Đài;
- Ban Giám sát;
- Các thành viên Hội đồng;
- Các đơn vị: VPQH, Thanh tra CP; ĐHQG HN,
- Lưu: VT, TCCB.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



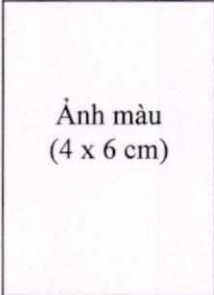
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Đỗ Thanh Hải**



Cơ quan quản lý viên chức.....Số hiệu viên chức.....

Đơn vị sử dụng viên chức

SƠ YẾU LÝ LỊCH VIÊN CHỨC



- 1) Họ và tên khai sinh (viết chữ in hoa):.....
2) Tên gọi khác:
3) Sinh ngày:.....tháng.....năm..... Giới tính (nam, nữ):.....
4) Nơi sinh: Xã/Phường..... Huyện/Quận..... Tỉnh/Thành phố.....
5) Quê quán: Xã/Phường..... Huyện/Quận..... Tỉnh/Thành phố.....
6) Dân tộc:..... 7) Tôn giáo:.....
8) Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....
(Số nhà, đường phố, thành phố: xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)
9) Nơi ở hiện nay:.....
(Số nhà, đường phố, thành phố: xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)
10) Nghề nghiệp khi được tuyển dụng:.....
11) Ngày tuyển dụng:/...../..... Cơ quan, đơn vị tuyển dụng:.....
12.1- Chức danh (chức vụ) công tác hiện tại:.....
(Về chính quyền hoặc Đảng, đoàn thể)
12.2- Chức danh (chức vụ) kiêm nhiệm:.....
(Về chính quyền hoặc Đảng, đoàn thể)
13) Công việc chính được giao:.....
14) Chức danh nghề nghiệp viên chức:..... Mã số:.....
Bậc lương:..... Hệ số:..... Ngày hưởng:/...../..... Phụ cấp chức danh:..... Phụ cấp khác:.....
15.1-Trình độ giáo dục phổ thông (đã tốt nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào):.....
15.2-Trình độ chuyên môn cao nhất:.....
(TSKH, TS, Th.s, cử nhân, kỹ sư, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp, chuyên ngành)
15.3-Lý luận chính trị:..... 15.4-Quản lý nhà nước:
(Cử nhân, cao cấp, trung cấp, sơ cấp) (Chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính, chuyên viên, cán sự.)
15.5-Trình độ nghiệp vụ theo chuyên ngành:.....
15.6-Ngoại ngữ:..... 15.7-Tin học:
(Tên ngoại ngữ + Trình độ: TS, Ths, ĐH, Bậc 1 đến bậc 6) (Trình độ: TS, Ths, ĐH, Kỹ năng 01 đến Kỹ năng 15)
16) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam:/...../..... Ngày chính thức:...../...../.....
17) Ngày tham gia tổ chức chính trị - xã hội:.....
(Ngày tham gia tổ chức: Đoàn, Hội, ... và làm việc gì trong tổ chức đó)
18) Ngày nhập ngũ:...../...../..... Ngày xuất ngũ:...../...../..... Quân hàm cao nhất:.....
19.1- Danh hiệu được phong tặng cao nhất:.....
(Anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang: nhà giáo, thầy thuốc, nghệ sĩ nhân dân ưu tú,...)
19.2- Học hàm được phong (Giáo sư, Phó giáo sư):..... Năm được phong:.....
20) Sở trường công tác:.....
21) Khen thưởng:..... 22) Kỷ luật :
(Hình thức cao nhất, năm nào?) (về đảng, chính quyền, đoàn thể hình thức cao nhất, năm nào?)
23) Tình trạng sức khỏe:..... Chiều cao:....., Cân nặng:.....kg, Nhóm máu:.....



31) DIỄN BIẾN QUÁ TRÌNH LƯƠNG CỦA VIÊN CHỨC

| | | | | | | | | | | |
|-------------|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| Tháng/năm | | | | | | | | | | |
| Mã số | | | | | | | | | | |
| Bậc lương | | | | | | | | | | |
| Hệ số lương | | | | | | | | | | |

32) NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CỦA ĐƠN VỊ SỬ DỤNG VIÊN CHỨC

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Người khai
Tôi xin cam đoan những lời
khai trên đây là đúng sự thật
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

....., Ngày.....tháng.....năm 20.....
Thủ trưởng đơn vị sử dụng viên chức
(Ký tên, đóng dấu)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VIÊN CHỨC

Họ và tên viên chức:

Đơn vị công tác:

1. Phẩm chất đạo đức:

.....
.....

2. Năng lực chuyên môn:

.....
.....

3. Tinh thần trách nhiệm và kỷ luật lao động:

.....
.....

4. Quan hệ với đồng nghiệp:

.....
.....

5. Kết quả đánh giá, phân loại viên chức năm gần nhất:

.....
.....

6. Xác nhận không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét kỷ luật của cơ quan đơn vị có thẩm quyền:

.....
.....

Xét quá trình công tác và theo nhu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm của đơn vị, chúng tôi nhất trí cử Ông (Bà) tham dự kỳ thi thăng hạng từ năm 2021.

....., ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)



